

MỐI QUAN HỆ GIỮA NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VỚI VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS LÊ MINH HẢI

Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Basic Sciences, Ho Chi Minh City University of Law

Email: lmhai@hcmulaw.edu.vn

NGUYỄN CÁT TƯỜNG

Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of International Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: 2353801015219@email.hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Xuất phát từ vị trí và vai trò là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục bảo đảm cho sự nhất quán về mục tiêu, chính sách và định hướng phát triển, tạo động lực cho đất nước tiếp tục bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trên cơ sở đó, bài viết tiếp cận và đánh giá thực tiễn chất lượng nguồn nhân lực pháp luật ở Việt Nam, từ đó tiếp tục khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa nền tảng tư tưởng của Đảng với hệ thống pháp luật ở nước ta hiện nay, qua đó đề xuất các giải pháp và đưa ra khuyến nghị cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác pháp luật, góp phần hướng đến mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với hệ thống pháp luật nhân văn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: nền tảng tư tưởng của Đảng, nguồn nhân lực pháp luật, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Abstract

As the ideological foundation and guiding compass for all actions of the Communist Party of Vietnam, Marxism - Leninism and Ho Chi Minh's thought continue to ensure coherence in national objectives, policies, and development orientations, thereby creating momentum for the country to advance further into a new era of national revitalization. On this basis, this article examines the current state of legal human resources in Viet Nam, emphasizing the close relationship between the Party's ideological foundation and the national legal system. Accordingly, the article proposes practical solutions and recommendations to enhance the quality of the legal professionals. These efforts aim to contribute to Vietnam's goal of building a socialist rule-of-law state with a humane, modern legal system that aligns with the nation's development needs in the current era.

Keywords: the Party's ideological foundation, legal human resources, rule-of-law state socialism

Ngày nhận bài: 11/01/2026

Ngày duyệt đăng: 09/07/2026

Ngay từ khi ra đời vào năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định lấy chủ nghĩa Marx-Lenin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Quan điểm này tiếp tục được khẳng định và phát triển qua các thời kỳ, đặc biệt tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII - khi Đảng chính thức xác định: “Đảng lấy chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”.¹ Cùng với đó, từ Hiến pháp năm 1980 đến nay, tại Điều 4 của bản Hiến pháp 1980 và các bản Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001) và năm 2013 luôn khẳng định vai trò lãnh đạo duy nhất và tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam với Nhà nước và xã hội. Trên cơ sở đó, mọi đường lối, chủ trương của Đảng đều là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo nền tảng tư tưởng Đảng vào thực tiễn Việt Nam, Hiến pháp và hệ thống pháp luật chính là sự cụ thể hóa đường lối, chủ trương đó nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng thành công

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X), tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010, tr. 384.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Từ mối quan hệ biện chứng trên, có thể thấy hệ thống pháp luật ở nước ta có sự gắn bó mật thiết với nền tảng tư tưởng của Đảng, và chính sự thống nhất giữa nền tảng tư tưởng của Đảng với pháp luật là điều kiện cho hệ thống pháp luật Việt Nam không ngừng được hoàn thiện theo hướng ngày càng khoa học, nhân văn, vì con người hơn, thể hiện sự ưu việt vượt trội của một xã hội tốt đẹp, văn minh – xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng. Trong mối quan hệ hữu cơ đó, nguồn nhân lực pháp luật giữ vai trò đặc biệt quan trọng, bởi đây là lực lượng trực tiếp chuyển hóa các quan điểm, đường lối của Đảng thành các chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện.

Xét từ góc độ lý luận, nguồn nhân lực pháp luật là những người bảo vệ thể chế quốc gia, nếu đội ngũ này yếu kém về trí tuệ lẫn đạo đức, thể chế đó sẽ khó có thể bền vững, công lý sẽ khó được thực thi một cách công bằng. Chất lượng nguồn nhân lực pháp luật phản ánh sự thống nhất hữu cơ giữa phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, qua đó bảo đảm cho sự vận hành có hiệu quả của hệ thống pháp luật và sự phát triển bền vững của thể chế quốc gia. Đây cũng chính là sự hội tụ giữa yếu tố “hồng” và yếu tố “chuyên” trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hệ thống pháp luật ở nước ta là sự cụ thể hóa trực tiếp đường lối, chủ trương của Đảng, mà đường lối, chủ trương của Đảng là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam, vậy nên nguồn nhân lực pháp luật ở nước ta có những yêu cầu đặc thù. Bên cạnh năng lực chuyên môn về pháp luật, đội ngũ này cần phải nắm vững các giá trị khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh để bảo đảm việc xây dựng và thi hành pháp luật luôn đi đúng theo con đường xã hội chủ nghĩa, gắn với lợi ích của nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

Theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (gọi tắt là Nghị quyết số 66), một trong những nhiệm vụ hàng đầu được đặt ra là bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đồng thời phải phát huy cao độ tính Đảng trong lĩnh vực này. Điều này chứng minh rằng, vai trò lãnh đạo của Đảng không chỉ dừng lại trên phương diện định hướng mà cần được thể hiện trên thực tế thông qua con đường lập pháp, gắn chặt với đời sống xã hội và lợi ích của nhân dân. Đội ngũ làm công tác pháp luật giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thể chế hóa đường lối, chủ trương và mục tiêu mà Đảng đề ra, từ đó đòi hỏi đội ngũ này cần không ngừng được bồi dưỡng, nâng cao về phẩm chất đạo đức, kỹ năng và nghiệp vụ. Vì vậy, vấn đề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật hiện nay không chỉ là yêu cầu khách quan của tiến trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mà còn là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách đặt ra đối với toàn xã hội.

Để làm rõ nội dung nghiên cứu, bài viết có cấu trúc gồm ba phần: (i) phân tích khái quát nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, (ii) đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực pháp luật ở Việt Nam, và (iii) đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Nền tảng tư tưởng là hệ thống quan điểm, quan niệm, luận điểm mang tính nhất quán, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của một cá nhân, giai cấp, dân tộc được hình thành trên một cơ sở thực tiễn nhất định có tác dụng chỉ đạo chủ thể trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.² Một nền tảng tư tưởng đúng đắn, khoa học không chỉ tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của một quốc gia, dân tộc, mà còn giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm bản lĩnh chính trị, sự kiên định về mục tiêu, lý tưởng cách mạng, đồng thời tạo nên sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong một chính đảng cầm quyền.

Trên phương diện lý luận, trong tác phẩm *Làm gì?*, V.I. Lênin đã khẳng định: “Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”.³ Luận điểm này chỉ rõ vai trò dẫn dắt, định hướng của nền tảng tư tưởng đối với sự ra đời, tồn tại và phát triển của một đảng cách mạng chân chính. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh sâu sắc giá trị của luận điểm đó. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện và giáo dục, lấy chủ nghĩa Marx-Lenin làm nền tảng tư tưởng chính trị, kim chỉ nam cho hành động cách mạng, chính là minh chứng thuyết phục nhất chứng tỏ rằng chủ nghĩa Marx-Lenin đóng vai trò lý luận dẫn đường cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chủ nghĩa Marx-Lenin, với tư cách là một học thuyết khoa học và cách mạng, được cấu thành từ ba bộ phận là triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học, đã cung cấp cơ sở lý luận toàn diện cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Bước vào thời kỳ đổi mới, nhận thức sâu sắc vai trò đặc biệt của nền tảng tư tưởng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhiều lần khẳng định một cách nhất quán và chính thức trong các văn kiện quan trọng. Cụ thể, tại Đại hội XI (tháng 01/2011), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) được thông qua, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”.⁴ Như vậy, có thể khẳng định nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là hệ thống các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách mà Đảng đề ra để lãnh đạo cách mạng, bao gồm chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh chính trị của Đảng, Điều lệ Đảng và các văn kiện Đại hội Đảng. Trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin vào điều kiện cụ thể của nước ta.⁵

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trở thành một nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Đây không chỉ là điều kiện đảm bảo sự trong sạch,

2 Nguyễn Đình Thuận, *Thuật ngữ lý luận chính trị*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2023, tr. 263.

3 V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tr. 32.

4 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 56.

5 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 88.

vững mạnh của Đảng mà còn là yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với sự ổn định chính trị - xã hội và sự thành công của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

2. Thực trạng chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

Qua 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta “đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.⁶

Những thành tựu đó không chỉ đặt ra yêu cầu về hoàn thiện thể chế, mà còn đòi hỏi phải không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật - lực lượng trực tiếp tham gia xây dựng, tổ chức thi hành và bảo vệ pháp luật quốc gia. Thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hội nhập quốc tế thì “chất lượng nhân lực pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật cần phải được tăng cường một cách toàn diện và nâng cao hơn nữa về chất lượng”.⁷ Đảng đã xác định: “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ Nhân dân, phụng sự Tổ quốc...”,⁸ do vậy cần “tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo cử nhân luật, đào tạo cán bộ nguồn của các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp... Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật.”⁹

Hiện nay nguồn nhân lực pháp lý ở Việt Nam về cơ bản đã có sự phát triển về số lượng và chất lượng. Trong giai đoạn 2022-2026, hệ thống Tòa án nhân dân với tổng biên chế 15.237 và Viện kiểm sát nhân dân với tổng biên chế 15.860 người đều là những lực lượng chủ chốt giúp bảo vệ công lý và duy trì trật tự xã hội. Từ 2019-2024, Bộ Tư pháp đã tuyển dụng và tiếp nhận hơn 600 công chức, viên chức, trong đó có khoảng 500 người có trình độ từ cử nhân luật trở lên.¹⁰ Theo Bộ Tư pháp, tính đến năm 2023, Việt Nam có hơn 17.317 luật sư, 4.957 thẩm phán, với 567.521 vụ việc, đã giải quyết 504.618 vụ việc (đạt tỷ lệ 88,9% cao hơn năm trước 7,7%).¹¹

Số liệu thống kê năm 2024 cho thấy, nguồn nhân lực pháp luật ở Việt Nam có quy mô tương đối lớn và được tổ chức thành nhiều nhóm khác nhau, phản ánh tính đa dạng của hoạt động pháp lý trong đời sống xã hội. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật chiếm tỷ trọng đáng kể, đặc biệt tập trung ở cấp cơ sở. Cụ thể, số lượng báo cáo viên pháp luật cấp Trung ương là 2.486 người, cấp tỉnh là 8.688 người, cấp huyện là 19.002 người và cấp xã lên đến con số 158.491 người.¹² Cơ cấu này cho thấy định hướng nhất quán của Nhà nước trong việc mở rộng mạng lưới phổ

6 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 25.

7 Lê Thành Long, “Phát triển nhân lực xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật của ngành Tư pháp”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 2020.

8 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tldd (6)*, tập I, 2021, tr. 287.

9 Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Nghị quyết số 49-NQ/TW).

10 Lê Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thu Trang, “Vai trò và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật theo Nghị quyết 66-NQ/TW”, *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*, 2025.

11 Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, “Ngành Luật không khô khan như Gen Z nghĩ”, <https://hiu.vn/dinh-huong-tuong-lai/nu-cau-ve-nguon-nhan-luc-nganh-luat-hien-nay/>, truy cập ngày 24/12/2025.

12 Bộ Tư pháp, *Quyết định số 1655/QĐ-BTP công bố, phổ biến thông tin thống kê năm 2024, 2025*, Tài liệu công bố, phổ biến thông tin thống kê năm 2024.

biển, giáo dục pháp luật, bảo đảm pháp luật được truyền tải sâu rộng đến người dân, nhất là ở cấp cơ sở. Song song với đó, hệ thống hòa giải ở cơ sở tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong đời sống pháp lý – xã hội với 87.402 tổ hòa giải và 549.447 hòa giải viên.¹³ Đây là hệ thống đông đảo nhất trong hệ thống nguồn nhân lực pháp luật, góp phần giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ phát sinh trong cộng đồng dân cư, qua đó giảm tải cho các cơ quan tư pháp và góp phần giữ gìn ổn định trật tự xã hội.

Tuy nhiên, đặc điểm của lực lượng này là bán chuyên trách, trình độ pháp lý và kỹ năng nghiệp vụ không đồng đều, mà phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm thực tiễn và công tác bồi dưỡng, tập huấn. Trong khi đó, nguồn nhân lực pháp luật mang tính chuyên nghiệp như luật sư, công chứng viên và trọng tài viên lại có quy mô tương đối khiêm tốn. Năm 2024, cả nước có 19.693 luật sư hành nghề, 3.424 công chứng viên và 1.387 trọng tài viên.¹⁴ So với quy mô dân số cũng như nhu cầu ngày càng tăng về dịch vụ pháp lý chất lượng cao trong bối cảnh mới, số lượng này chưa thực sự tương xứng. Thực trạng đó phản ánh sự chênh lệch rõ nét giữa lực lượng pháp luật có tính phổ cập, rộng về số lượng với lực lượng pháp luật chuyên nghiệp, chuyên sâu về kỹ năng và trình độ.

Từ góc độ cơ cấu, có thể nhận thấy nguồn nhân lực pháp luật ở Việt Nam hiện nay thiên về bảo đảm “độ phủ” của pháp luật trong xã hội hơn là chú trọng chiều sâu về chuyên môn. Lực lượng đông đảo ở cấp cơ sở góp phần nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của người dân, song chưa hẳn đã bảo đảm hiệu quả thực thi pháp luật trên thực tế. Số lượng lớn không đồng nghĩa với chất lượng cao, nhất là khi nhiều chủ thể tham gia hoạt động pháp luật mang tính kiêm nhiệm, thiếu điều kiện đào tạo chuyên sâu và cập nhật thường xuyên kiến thức pháp lý. Thêm vào đó, sự hạn chế về số lượng của đội ngũ pháp luật chuyên sâu nói chung có thể dẫn đến tình trạng quá tải, chất lượng dịch vụ pháp lý không đồng đều giữa các địa phương và khó đáp ứng yêu cầu xử lý các tranh chấp phức tạp, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, đầu tư và các tranh chấp có yếu tố nước ngoài. Điều này cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa số lượng và chất lượng nguồn nhân lực pháp luật, sự thiếu hụt về số lượng ở nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả và tính chuyên nghiệp của hoạt động pháp lý. Từ các số liệu thống kê trên, có thể khẳng định rằng yêu cầu đặt ra hiện nay không chỉ dừng lại ở việc gia tăng số lượng nguồn nhân lực pháp luật, mà quan trọng hơn hết là nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp và hiệu quả hoạt động của đội ngũ này.

Thực tiễn 40 năm đổi mới cho thấy trong hệ thống pháp luật nước ta, những văn bản pháp luật nào được xây dựng trên cơ sở quán triệt sâu sắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đặc biệt là các giá trị khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sẽ thể hiện rõ tính dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội, qua đó tạo được sự đồng thuận xã hội và nhanh chóng đi vào đời sống người dân. Chẳng hạn, Luật Đất đai năm 2024 được xây dựng trên cơ sở thể chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất (gọi tắt là Nghị quyết số 18),¹⁵ hay Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022

13 Bộ Tư pháp, *tlđđ*.

14 Bộ Tư pháp, *tlđđ*.

15 Hà Văn, “Thủ tướng chủ trì hội nghị quan trọng về Nghị quyết 18 và Luật Đất đai 2024”, *Báo Chính phủ*, <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-chu-tri-hoi-nghi-quan-trong-ve-nghi-quyet-18-va-luat-dat-dai-2024-102250710091835732.htm>, truy cập ngày 30/6/2026.

thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Những đạo luật này góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tăng cường đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu lực quản trị quốc gia. Điều này cho thấy chất lượng của hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật phụ thuộc rất lớn vào nhận thức chính trị, tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật. Như vậy có thể khẳng định rằng, chất lượng nguồn nhân lực pháp luật và việc quán triệt, vận dụng đúng đắn nền tảng tư tưởng của Đảng có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau, trong đó nguồn nhân lực pháp luật giữ vai trò trực tiếp cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng thành các chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện trên thực tế.

Chất lượng nguồn nhân lực pháp luật hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Việc tinh giản biên chế trong thời gian qua chủ yếu tập trung vào giảm số lượng, chưa gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác pháp luật, như:

- Mặc dù các cơ sở đào tạo luật phát triển nhanh chóng về số lượng, song việc bảo đảm chất lượng đầu ra còn chưa thật sự tương xứng. Tình trạng mở rộng quy mô đào tạo trong thời gian qua còn thiếu cơ chế kiểm soát một cách hiệu quả, làm gia tăng tính đại trà của ngành trong khi chất lượng giảng dạy ở một số cơ sở chưa được bảo đảm, nội dung và phương pháp đào tạo còn chậm đổi mới, chưa đáp ứng với các yêu cầu của thực tiễn.¹⁶

- Trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật hiện nay có sự chênh lệch nhất định. Một bộ phận cán bộ còn chịu ảnh hưởng nặng của tư duy hành chính truyền thống, chưa hình thành được cách tiếp cận tổng hợp, liên hệ giữa các ngành, đặc biệt còn thiếu các kỹ năng trong bối cảnh chuyển đổi số như kỹ năng đánh giá tác động, dự báo rủi ro.¹⁷

- Chính sách đãi ngộ, điều kiện làm việc và cơ hội phát triển nghề nghiệp chưa đủ sức tạo lập được động lực đủ mạnh cho đội ngũ lao động trí tuệ trong lĩnh vực pháp luật. Hệ quả là xuất hiện xu hướng dịch chuyển đáng kể của nguồn nhân lực pháp luật có trình độ sang khu vực tư nhân. Đồng thời, các cơ chế bảo đảm và khuyến khích đối với những cá nhân dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm trong khi làm nhiệm vụ vẫn chưa được thể hiện một cách rõ ràng và hiệu quả.¹⁸

Việc giảng dạy còn thiên về truyền đạt kiến thức pháp lý mang tính kỹ thuật, rập khuôn, thiếu đi sự lồng ghép các giá trị lý luận, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong phân tích, giải quyết các vấn đề pháp luật.¹⁹ Sự tách rời giữa nội dung chuyên môn với nền tảng tư tưởng của Đảng làm hạn chế hiệu quả giáo dục về bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm của người học.

Chính từ những yêu cầu và hạn chế mang tính khách quan đó, Nghị quyết số 66 được ban hành như một định hướng chiến lược nhằm đổi mới tư duy và phương thức

16 Tô Văn Hòa, “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong xây dựng và thi hành pháp luật”, *Báo điện tử Nhân dân*, <https://nhandan.vn/nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-trong-xay-dung-va-thi-hanh-phap-luat-post925113.html>, truy cập ngày 03/3/2026.

17 Như trên.

18 Như trên.

19 Ngo Thi Phuong Lan, “The political ideology education for students at Viet Nam National University Ho Chi Minh City in the current context: Current situation and some key solutions”, *Science & Technology Development Journal – Social Sciences & Humanities*, Vol. 8(2), 2024. DOI: <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v8i1.982>

phát triển nguồn nhân lực pháp luật, nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đội ngũ làm công tác pháp luật có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn cao, tư duy đổi mới và trách nhiệm nghề nghiệp. Đây được xem là khâu then chốt bảo đảm hiệu quả của hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

3. Kiến nghị giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

Từ thực trạng trên phân tích về chất lượng nguồn nhân lực pháp luật hiện nay, khi sự mất cân đối giữa số lượng và chất lượng ngày càng gia tăng, Nghị quyết số 66 ra đời đã xác lập định hướng chiến lược nhằm phát triển nguồn nhân lực pháp luật. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả kiến nghị 05 giải pháp cần triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, cụ thể:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng trong công tác phát triển nguồn nhân lực pháp luật. Với tinh thần của Nghị quyết số 66, cần xác định rõ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật và phát triển đội ngũ cán bộ pháp luật thuộc phạm vi quản lý. Trách nhiệm này phải được gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ và áp dụng chế tài cụ thể đối với những trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm được giao. Đồng thời, việc cơ cấu lãnh đạo có chuyên môn về pháp luật trong các bộ, ngành, lĩnh vực và tăng cường vai trò của cấp ủy trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ pháp luật ngay từ khâu hoạch định và tổ chức thực hiện.

Thứ hai, đổi mới tư duy xây dựng pháp luật gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật. Cần xây dựng pháp luật theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đồng thời khuyến khích sáng tạo và giải phóng các nguồn lực phát triển. Điều này đòi hỏi đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật phải có tư duy chính sách, tư duy pháp quyền hiện đại và khả năng tiếp cận liên ngành. Việc nghiên cứu hình thành các thiết chế mới như luật sư công hoặc cơ chế có điều kiện cho phép viên chức được hành nghề luật sư không chỉ là giải pháp về thể chế, mà còn góp phần mở rộng phạm vi nghề nghiệp, tạo động lực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật trong cả khu vực công và khu vực tư.

Thứ ba, triển khai các giải pháp đột phá trong thu hút, sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao. Cần thực hiện một cách hiệu quả các cơ chế đặc thù mà Nghị quyết số 66 đã đề ra nhằm thu hút chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật sư giỏi tham gia công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Việc áp dụng chính sách hỗ trợ thu nhập tương xứng đối với những người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu, nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật không chỉ mang ý nghĩa vật chất mà còn góp phần khẳng định vị thế xã hội của lao động trí tuệ pháp luật.

Thứ tư, gắn việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật với chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ hiện đại. Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, theo tinh thần Mục I, điểm 3 và Mục II Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57), cần kết hợp chặt chẽ việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật với yêu cầu ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Việc đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (như ChatGPT, Gemini, A.I

Hay,...) trong rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật sẽ làm thay đổi phương thức làm việc truyền thống, giảm bớt thời gian giải quyết các vụ việc, từ đó đặt ra yêu cầu mới về năng lực số, khả năng thích ứng và tư duy đổi mới của đội ngũ cán bộ pháp luật.

Thứ năm, bảo đảm nguồn lực tài chính bền vững cho phát triển nguồn nhân lực pháp luật. Thực trạng thiếu hụt nguồn lực cho đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ pháp luật đòi hỏi phải thực hiện cơ chế tài chính đặc thù như Nghị quyết số 66 đã xác định. Việc bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách ổn định cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đồng thời thành lập Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật với cơ chế quản lý minh bạch, sẽ tạo điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật một cách lâu dài và bền vững.

Như vậy, để nâng cao chất lượng theo Nghị quyết số 66 của Bộ Chính trị được hiện thực hóa một cách hiệu quả, theo nhóm tác giả khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 66 cần chú trọng 05 khuyến nghị cụ thể mà nhóm tác giả nêu trên đối với từng nhóm chủ thể tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào quá trình xây dựng, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực pháp luật.

Bên cạnh đó việc phân định rõ trách nhiệm của từng chủ thể không chỉ góp phần nâng cao tính khả thi của Nghị quyết, mà còn khắc phục tình trạng triển khai pháp luật một cách dàn trải, thiếu trọng tâm trên thực tiễn, cụ thể:

Một là, đối với các cơ quan có thẩm quyền hoạch định đường lối, chính sách, cần tiếp tục cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 66 thành các chương trình, kế hoạch hành động trung và dài hạn với lộ trình thực hiện rõ ràng, gắn với các tiêu chí đánh giá cụ thể về chất lượng nguồn nhân lực pháp luật. Trong đó, nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, coi chất lượng đội ngũ cán bộ pháp luật là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức. Đồng thời, tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh tình trạng triển khai mang tính hình thức hoặc chỉ chú trọng về tinh giản số lượng mà chưa đầu tư vào nâng cao chất lượng và cơ cấu hợp lý đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật.

Hai là, đối với các cơ quan trực tiếp quản lý nguồn nhân lực pháp luật, cần rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn các chức danh, vị trí việc làm đối với cán bộ làm công tác pháp luật theo hướng chuẩn hóa năng lực, làm rõ về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực tư duy chính sách và khả năng thích ứng với chuyển đổi số. Bên cạnh đó, cần đổi mới mạnh mẽ cơ chế tuyển dụng, sử dụng và đánh giá cán bộ theo hướng lấy năng lực thực tế và hiệu quả hoàn thành công việc làm thước đo chủ yếu, thay cho cách tiếp cận nặng về bằng cấp, thâm niên. Việc đánh giá cán bộ cần gắn trực tiếp với chất lượng tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, phù hợp với tinh thần đổi mới quản trị công mà Nghị quyết số 66 đặt ra.

Ba là, đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các tổ chức nghề nghiệp pháp luật, cần tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận thực tiễn, giảm bớt tính hàn lâm thuần túy, tăng cường kỹ năng nghề nghiệp và năng lực giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trên thực tế. Việc đào tạo nguồn nhân lực pháp luật không

chỉ dừng lại ở trang bị kiến thức pháp luật, mà còn phải chú trọng phát triển tư duy pháp quyền, tư duy chính sách, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp. Trên cơ sở thực hiện yêu cầu của Nghị quyết số 66, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cần gắn chặt nội dung đào tạo, học tập và nghiên cứu pháp luật với nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời bồi dưỡng tư duy lý luận và phương pháp luận khoa học cho người học ngay từ giai đoạn đào tạo cử nhân luật.²⁰ Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh mối liên kết giữa cơ sở đào tạo với các cơ quan xây dựng và thi hành pháp luật, phát huy vai trò tự quản, kiểm soát chất lượng và chuẩn mực nghề nghiệp của các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng... Đồng thời, cần khuyến khích, định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học pháp luật theo tinh thần của Nghị quyết, gắn với việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong phân tích, lý giải và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật trong toàn hệ thống.

Bốn là, đối với chính quyền địa phương cần chú trọng đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật ở cơ sở, khắc phục tình trạng đông về số lượng nhưng yếu về chất lượng đã được chỉ ra trên phần thực tiễn. Việc bố trí, sử dụng cán bộ pháp luật cần gắn với đặc thù của từng địa phương, bảo đảm mỗi vị trí công tác đều được đảm nhiệm bởi người có năng lực phù hợp, hạn chế tình trạng kiêm nhiệm hình thức. Cần tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật ở cơ sở, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, né tránh trách nhiệm hoặc lợi ích nhóm, qua đó nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật.

Năm là, đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác pháp luật, mỗi cá nhân làm công tác pháp luật cần chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và đạo đức công vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc tự học tập, cập nhật kiến thức mới, rèn luyện tư duy đổi mới và nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp cần được coi là yêu cầu thường xuyên, liên tục. Đồng thời, việc thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm cá nhân và tinh thần phục vụ nhân dân cần được xác lập như những tiêu chí cốt lõi trong đánh giá chất lượng nguồn nhân lực pháp luật.

Các kiến nghị trên nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa định hướng chiến lược của Nghị quyết số 66 và thực tiễn tổ chức thực hiện việc phát triển chất lượng nguồn nhân lực pháp luật trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, tiến tới hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Kết luận

Một trong những yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật ở Việt Nam hiện nay là tăng cường nhận thức và vận dụng đúng đắn các giá trị khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc quán triệt nền tảng tư tưởng này không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận, mà còn là cơ sở phương pháp luận quan trọng định hướng cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu pháp luật. Đối với các cơ sở đào tạo, bồi

20 Nguyễn Văn Trung, “Bồi dưỡng chính trị, tư tưởng và đạo đức Luật sư cần thực hiện ngay trong thời gian sinh viên”, *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*, 2021.

đường, việc gắn kết chặt chẽ giữa nền tảng tư tưởng của Đảng với hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học pháp luật sẽ góp phần hình thành đội ngũ nhân lực pháp luật vững vàng về bản lĩnh chính trị, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong bối cảnh phát triển mới. Nghị quyết số 66 của Bộ Chính trị ra đời như một định hướng chiến lược, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác pháp luật có vai trò quan trọng trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Do đó, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật không chỉ là yêu cầu mà còn là giải pháp mang tính cơ bản, quyết định hiệu quả xây dựng và thi hành pháp luật, qua đó góp phần xây dựng đất nước trong “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, tiến tới xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X)*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010 [trans: Communist Party of Vietnam, *Documents of the National Congresses in the Doi Moi Era (Terms VI, VII, VIII, IX, X)*, Vol. I, National Political Publishing House, Hanoi, 2010]
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011 [trans: Communist Party of Vietnam, *Documents of the 9th National Congress*, National Political Publishing House, Hanoi, 2011]
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011 [trans: Communist Party of Vietnam, *Documents of the 11th National Congress*, National Political Publishing House, Hanoi, 2011]
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021 [trans: Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress*, Vol. I, National Political Publishing House, Hanoi, 2021]
- [5] Tô Văn Hòa, “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong xây dựng và thi hành pháp luật”, *Báo điện tử Nhân dân*, 2025 [trans: Tô Văn Hòa, “Improving the quality of human resources in law-making and law enforcement”, *People’s Daily Online Newspaper*, 2025]
- [6] Ngô Thị Phương Lan, “The political ideology education for students at Viet Nam National University Ho Chi Minh City in the current context: Current situation and some key solutions”, *Science & Technology Development Journal – Social Sciences & Humanities*, Vol. 8(2), 2024. DOI: <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v8i1.982>
- [7] V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005 [trans: V.I. Lenin, *Collected Works*, Vol. 6, National Political Publishing House, Hanoi, 2005]
- [7] Lê Thành Long, “Phát triển nhân lực xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật của ngành Tư pháp”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 2020 [trans: Lê Thanh Long, “Developing human resources for law-making and law enforcement in the Judicial Sector”, *State Organization Journal*, 2020]
- [8] Nguyễn Đình Thuận, *Thuyết ngữ lý luận chính trị*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023 [trans: Nguyễn Đình Thuận, *Political Theory Terminology*, National Political Publishing House, Hanoi, 2023]
- [10] Nguyễn Văn Trung, “Bồi dưỡng chính trị, tư tưởng và đạo đức Luật sư cần thực hiện ngay trong thời gian sinh viên”, *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*, 2021 [trans: Nguyễn Văn Trung, “Political, ideological, and ethical training for lawyers should be implemented right from student years”, *Vietnam Lawyer Electronic Journal*, 2021]
- [11] Lê Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thu Trang, “Vai trò và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật theo Nghị quyết 66-NQ/TW”, *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*, 2025 [trans: Lê Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thu Trang, “Roles and solutions to enhance the quality of legal human resources in law-making and law enforcement under Resolution No. 66-NQ/TW”, *Vietnam Lawyer Electronic Journal*, 2025]
- [12] Hà Văn, “Thủ tướng chủ trì hội nghị quan trọng về Nghị quyết 18 và Luật Đất đai 2024”, *Báo Chính phủ*, 2025 [trans: Hà Văn, “Prime Minister Chairs key conference on Resolution No.18 and the 2024 Land Law”, *Government newspaper*, 2025]